

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP
THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /QĐ-TTCTTTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế công tác học sinh Trường Trung cấp Thông tin - Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường Trung cấp Thông tin - Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo – Công tác học sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là “Quy chế công tác học sinh của Trường Trung cấp Thông tin - Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Đối với các quy định khác trong công tác học sinh nằm ngoài nội dung của Quyết định này đều phải tuân thủ theo đúng quy định về công tác học sinh của Trường Trung cấp do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

Điều 3. Học sinh các lớp, các phòng ban, khoa, đơn vị trực thuộc Trường Trung cấp Thông tin - Truyền thông Tp. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PĐT (LS.4).

HIỆU TRƯỞNG

Trần Cao Tỉnh

QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-TCTTTT ngày 20/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Thông tin - Truyền thông Tp. Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của học sinh; nội dung công tác học sinh, hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh, khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh.
2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh đang tham gia học tập tại Trường Trung cấp Thông tin – Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Công tác học sinh là một trong những công tác trọng tâm của Nhà trường, nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu đào tạo học sinh phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, hình thành, bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất, năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội trong thời kỳ hội nhập và đổi mới.
2. Công tác học sinh được thực hiện theo Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội và ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng.
3. Công tác học sinh đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các khâu có liên quan đến học sinh.

Chương II

QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỌC SINH

Điều 3. Quyền của học sinh

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường.
2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học cùng lúc hai chương trình; Được đăng ký dự tuyển học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Việt Nam (nếu có), tham gia các tổ chức tự quản của học sinh; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 4. Nhiệm vụ của học sinh

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng nhà giáo, cán bộ, nhân viên và các học sinh khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật. Hoàn trả vốn vay quỹ tín dụng đào tạo (nếu có) theo quy định. Đóng các khoản tiền theo quy định của Nhà trường.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 5. Những việc học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Say rượu bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Có ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự nhân phẩm của cá nhân, tổ chức trên mạng Internet và các phương tiện đại chúng khác.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động các tổ chức trái pháp luật khác.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 6. Nội dung công tác học sinh

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh, phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia, phấn đấu trong các tổ chức đoàn thể của Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho học sinh, tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý học sinh.

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Cấp thẻ học sinh, cấp Sổ tay học sinh;

c) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh;

d) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, tổng hợp kết quả rèn luyện, giám sát việc thực hiện quy chế công tác học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho học sinh tham dự hội thi chuyên và không chuyên trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật;

đ) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh trong và ngoài Nhà trường;

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh;

g) Quản lý học sinh ngoại trú: Phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh ở ngoại trú. Giáo dục học sinh nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi cư trú; xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân và học sinh; khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức; Phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương nắm bắt kịp thời thông tin về học sinh ngoại trú; tình hình thực hiện các quy định, nghĩa vụ công dân của học sinh nơi cư trú; ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh, các hành động gây gỗ, kích động, gây rối trật tự – trị an ở nơi cư trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học cho học sinh. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh.

a) Tư vấn cho học sinh xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe.

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ học sinh là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ.

- c) Giáo dục kỹ năng mềm cho học sinh, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh;
- d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh;
- đ) Huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nhà trường hỗ trợ học sinh;
- e) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh phù hợp với yêu cầu thực tiễn;
- f) Phối hợp với bộ phận Y tế Nhà trường tổ chức thực hiện công tác y tế học đường theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về học sinh (nếu có).

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về học sinh theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH,

Điều 7. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 8. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 9. Các tiêu chí đánh giá và khung điểm

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;

- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường

a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh trong Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

5. Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể để quy định chi tiết điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi nội dung theo khung điểm quy định Điều 8 của Quy chế.

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Trưởng khoa (trưởng bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học sinh của Trường;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh phải được thông báo cho học sinh ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 12. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học;

2. Điểm rèn luyện của học sinh trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Học sinh có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 13. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 14. Quyền khiếu nại của học sinh về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, TẬP THỂ HỌC SINH

Điều 15. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi chuyên và không chuyên các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, đoàn thể của học sinh, hoạt động thanh niên xung kích, học sinh tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu học sinh Khá đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện từ Khá trở lên; danh hiệu học sinh Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên; danh hiệu học sinh Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện Xuất sắc;

b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp học sinh theo 02 danh hiệu: Tập thể Lớp học sinh Tiên tiến và Lớp học sinh, Xuất sắc. Hiệu trưởng Nhà trường quy định cụ thể tiêu chuẩn danh hiệu Lớp học sinh Tiên tiến và Lớp học sinh Xuất sắc;

c) Việc đánh giá, xếp loại học tập của học sinh được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Đối với môn học

chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ của môn học đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại. Không xét khen thưởng đối với học sinh bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học trong năm học đó dưới điểm trung bình.

3. Danh hiệu thi đua:

Danh hiệu khen thưởng: Tập thể tiên tiến, Tập thể xuất sắc

3.1. Đạt danh hiệu “Tập thể tiên tiến”, nếu đạt các tiêu chuẩn:

- + Có từ 25% học sinh trong tập thể lớp đạt danh hiệu “Học sinh khá” trở lên;
- + Có cá nhân trong tập thể lớp đạt danh hiệu “Học sinh giỏi”;
- + Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện yếu kém, bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- + Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

3.2. Đạt danh hiệu “Tập thể xuất sắc”, nếu đạt các tiêu chuẩn:

- + Có từ 25% học sinh trong tập thể lớp đạt danh hiệu “Học sinh khá” trở lên;
- + Có từ 10% học sinh trong tập thể lớp đạt danh hiệu “Học sinh giỏi” trở lên;
- + Có cá nhân trong tập thể lớp đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc”;
- + Không có cá nhân trong tập thể lớp xếp loại học tập hoặc rèn luyện yếu kém, bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- + Tập thể lớp đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

Điều 16. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh

1. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng, Phòng Đào tạo - Công tác học sinh họp, xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh có thành tích để báo cáo Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh của Trường;

b) Căn cứ đề nghị của Phòng Đào tạo - Công tác học sinh, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể học sinh.

2. Quyết định công nhận danh hiệu của cá nhân, tập thể học sinh phải được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh.

Điều 17. Hình thức kỷ luật đối với học sinh, thủ tục cho thôi học đối với học sinh (tự thôi học đối với người học)

1. Học sinh có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với học sinh, có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Đối với học sinh đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với học sinh đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh, không được làm;

d) Buộc thôi học:

- Đối với học sinh đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Học sinh thuộc một trong những trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 29, Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH, ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động, Thương binh Và Xã hội ban hành.

2. Tự thôi học và thủ tục xin thôi học của học sinh:

Người học không thuộc diện bị buộc thôi học, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định, nếu thuộc một trong các trường hợp sau được đề nghị trường cho thôi học:

a) Người học tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định;

b) Vì lý do khác phải thôi học kèm theo minh chứng cụ thể và được Hiệu trưởng chấp thuận.

Học sinh xin thôi học phải làm Đơn, có xác nhận của gia đình, thông qua Lớp, Khoa trình Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh nhà trường và được Hiệu trưởng chấp thuận.

3. Hiệu trưởng ra quyết định cho thôi học đối với học sinh nhà Trường.

Điều 18. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật học sinh

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

a) Học sinh mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Khoa chủ trì họp với tập thể lớp học sinh để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi Phòng Đào tạo - Công tác học sinh;

c) Phòng Đào tạo - Công tác học sinh đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh Nhà trường quyết định;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật;

đ) Thành phần dự họp xét kỷ luật học sinh của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh còn có học sinh vi phạm, đại diện tập thể lớp có học sinh vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu học sinh vi phạm kỷ luật được triệu tập mà vắng mặt (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen

thường và kỷ luật học sinh vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm các thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh;
- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh vi phạm;

c) Biên bản họp của khoa và đơn vị phụ trách công tác học sinh;

d) Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật của học sinh phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh. Trường hợp học sinh bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường cần gửi thông báo cho địa phương, nơi học sinh có hộ khẩu thường trú và gia đình học sinh biết để quản lý, giáo dục.

Điều 19. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu học sinh không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của học sinh theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi học sinh có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh có nguyện vọng trở lại Nhà trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi học sinh có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 20. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp học sinh nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên

cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC HỌC SINH CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 21. Nguyên tắc đánh giá

1. Đánh giá công tác học sinh phải bảo đảm khoa học, khách quan, công khai và phản ánh đúng thực trạng công tác học sinh của Trường.
2. Đánh giá, xếp loại công tác học sinh của Trường được tiến hành theo năm học; thời gian kỳ đánh giá được tính từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 31 tháng 8 năm tiếp theo.

Điều 22. Tiêu chí đánh giá công tác học sinh và thang điểm

1. Đánh giá công tác học sinh của Trường được thực hiện theo 09 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100. Khung điểm cụ thể như sau:
 - a) Nhóm tiêu chí 1: Hệ thống tổ chức, quản lý và công tác hành chính: 15 điểm;
 - b) Nhóm tiêu chí 2: Công tác quản lý học sinh: 15 điểm;
 - c) Nhóm tiêu chí 3: Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và các hoạt động hỗ trợ, dịch vụ đối với học sinh: 10 điểm;
 - d) Nhóm tiêu chí 4: Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh: 10 điểm;
 - đ) Nhóm tiêu chí 5: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao ngoại khóa và các hoạt động phong trào trong học sinh: 15 điểm;
 - e) Nhóm tiêu chí 6: Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh: 10 điểm;
 - g) Nhóm tiêu chí 7: Công tác y tế trường học: 10 điểm;
 - h) Nhóm tiêu chí 8: Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội: 10 điểm;
 - i) Nhóm tiêu chí 9: Các nội dung khuyến khích đạt được: 05 điểm.
2. Nội dung cụ thể của từng nhóm tiêu chí và khung điểm đánh giá quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 23. Xếp loại công tác học sinh

1. Xếp loại công tác học sinh của Trường căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung trong các nhóm tiêu chí đánh giá.
2. Công tác học sinh của Trường được xếp theo 05 loại:
 - a) Loại xuất sắc: Có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên;
 - b) Loại tốt: Có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm;
 - c) Loại khá: Có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm;
 - d) Loại trung bình: Có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm;
 - đ) Loại chưa đạt: Có tổng số điểm dưới 50 điểm.

Điều 24. Quy trình tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh và thời gian thực hiện

1. Hiệu trưởng Nhà trường thành lập Ban đánh giá công tác học sinh do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Ủy viên thường trực là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh; các Ủy viên khác là lãnh đạo nhà trường và lãnh đạo một số khoa, phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Nhà trường.

2. Ban đánh giá công tác học sinh của Nhà trường tiến hành tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Quy chế này; tổng hợp kết quả, báo cáo Hiệu trưởng ký trình cơ quan chủ quản xem xét, công nhận trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

3. Cơ quan chủ quản của Trường kiểm tra kết quả tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh và thông báo kết quả kiểm tra về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tp. Hồ Chí Minh, phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

Điều 25. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh

1. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh là căn cứ để Trường đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng Nhà trường về công tác học sinh và sử dụng để tham khảo trong công tác kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Phối hợp thực hiện

Phòng Đào tạo - Công tác học sinh kết hợp với các phòng, ban, khoa, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện tốt công tác học sinh.

Cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học phòng Đào tạo - Công tác học sinh tổng kết đánh giá công tác học sinh báo cáo với Hiệu trưởng nhà trường.

Kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 27. Các phụ lục kèm theo quy chế Công tác học sinh

Một số phụ lục kèm theo Quy chế Công tác học sinh để thực hiện:

Phụ lục 1: Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh.

Phụ lục 2: Biên bản buổi họp đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh.

Phụ lục 3: Tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo từng phòng/khoa.

Phụ lục 4: Tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh toàn Trường.

Phụ lục 5: Đánh giá công tác học sinh của Trường theo năm học

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ. Hiệu trưởng nhà trường là người quyết định việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Cao Tĩnh